

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ
trường mầm non EaPô**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON EAPÔ

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non được sửa đổi bổ sung.

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Bộ quy tắc văn hóa ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trường mầm non Eapô.

Điều 2. Các ông (bà) cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh trường mầm non Eapô chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thoa

QUY TẮC ỨNG XỬ, VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ TRONG TRƯỜNG MẦM NON EA PÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-MNEP ngày 09/10/2025 của Hiệu trưởng trường mầm non Ea Pô)



Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các chuẩn mực đạo đức nhà giáo và xử sự của đội ngũ sư phạm trường mầm non Ea Pô trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, các cháu học sinh và trong xã hội.

2. Đối tượng áp dụng: là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non Ea pô.

Điều 2: Mục đích xây dựng bộ quy tắc ứng xử đối với CC-VC-NLĐ

Quy định về đạo đức nhà giáo là cơ sở để các nhà giáo nỗ lực tự rèn luyện phù hợp với nghề dạy học được xã hội tôn vinh, đồng thời là một trong những cơ sở để đánh giá, xếp loại và giám sát nhà giáo nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, có tính tích cực học tập, không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực, thực sự là tấm gương cho người học noi theo.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. Chuẩn mực đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động.

Điều 3. Phẩm chất chính trị

1. Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng. Tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Điều lệ trường mầm non và các quy định khác của pháp luật.

4. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy phẩm chất đạo đức nhà giáo.

5. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thích nghề dạy học; Có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; Có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; Có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; Sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế, Nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất chất lượng học sinh; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

Điều 5. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; Có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau; Chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ; Thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

Điều 6. Thái độ của cán bộ, nhà giáo đối với học sinh

1. Cần thể hiện thái độ yêu thương, gần gũi, tận tình, chu đáo với học sinh, sẵn sàng bảo vệ quyền lợi và lợi ích của học sinh

2. Tuyệt đối không quát mắng, dọa nạt làm ảnh hưởng tới tinh thần, thể xác của trẻ. Tạo bầu không khí vui vẻ, cởi mở, an toàn, khuyến khích học sinh chủ động tham gia vào các hoạt động, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh.

3. Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe, quan tâm đến cảm xúc của học sinh và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh.

4. Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như con em mình, không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn về thực phẩm sạch hàng ngày cho trẻ, chăm sóc giấc ngủ, vệ sinh ăn uống, vệ sinh đi tiểu tiện, vệ sinh mọi lúc mọi nơi cho học sinh. Đảm bảo chăm sóc nuôi dưỡng học sinh đầy đủ về nước uống, khẩu phần ăn hàng ngày, chăm sóc học sinh ăn ít, tận tình quan tâm đến học sinh như con mình, tuyệt đối không để học sinh nhịn ăn, ăn không hết xuất ăn. Giáo viên có trách nhiệm động viên cho trẻ ăn hết xuất ăn.

5. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

II. Quy tắc ứng xử

Điều 7. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 8. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

1. Đối với cán bộ lãnh đạo – quản lý.

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; Có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của nhà trường.

Khi gặp cấp trên phải chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

2. Đối với cấp dưới.

Lãnh đạo nhà trường phải gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; Chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; Nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; Phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; Bảo vệ danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn;

Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

3. Đối với đồng nghiệp.

Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, giáo viên, nhân viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự nhà trường.

Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi. Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người.

Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị; Không bẻ phái gây chia rẽ nội bộ. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Thương yêu, dịu dàng, nghiêm khắc với trẻ em; Sẵn sàng bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng cho trẻ em.

Trong mọi tình huống, mỗi cán bộ giáo viên luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu.

Ứng xử thân thiện, gần gũi, tôn trọng học sinh, không quát mắng dọa nạt, xúc phạm tới thân thể trẻ, không phân biệt đối xử đối với trẻ.

Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; Quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt..

Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Không nghe sử dụng điện thoại, làm việc riêng, việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và giờ ngủ trưa của trẻ.

7. Tác phong, trang phục: Không trang điểm lòe loẹt, không nhuộm tóc màu

sắc sỡ. Trang phục phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh. Không mặc áo mỏng, áo cổ hở nhiều, tay quá ngắn. Không mặc váy quá ngắn khi lên lớp hoặc các ngày lễ hội của trường. Mặc áo dài vào các ngày Lễ khai giảng, Hội nghị CBVC, Lễ tổng kết năm học (*trừ trường hợp mang thai sản*).

8. Khi ngồi làm việc, hội họp, hội nghị luôn giữ mình ở tư thế ngay ngắn, không ngồi nghiêng ngửa, dẹt chân, vắt chân, rung đùi, không nói chuyện riêng.

Điều 10. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, Làm việc có trách nhiệm, trung thực trong lời nói và hành động, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 11. Ứng xử với khách đến làm việc.

Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. ***Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác biết (trừ khi Hiệu trưởng cho phép).***

Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc.

Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khác. Trong khi thi hành công vụ, nếu đề các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 12. Ứng xử với người thân trong gia đình.

Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận.

Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia

và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

Điều 13. Ứng xử với cha, mẹ học sinh.

Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh tham gia học tập.

Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 14. Ứng xử với môi trường.

Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp, an toàn. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường trong phòng học, phòng thể chất, phòng nghệ thuật, phòng thư viện, phòng y tế và phòng làm việc.

Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

Điều 15. Ứng xử với nhân dân nơi cư trú.

Gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

Kính trọng, lễ phép với người già, người lớn tuổi. Cư xử đúng mức với mọi người. Tương trợ, giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình có nghĩa với hàng xóm, láng giềng.

Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú. Không tham gia, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

Điều 16. Ứng xử với cộng đồng xã hội.

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ này.

2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa, đạo đức công vụ phải được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường qua hệ thống email, zalo, hệ thống liên lạc điện tử.

Quản triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung của Quy tắc ứng xử văn hóa, đạo đức công vụ này và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa, đạo đức công vụ này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Điều 19. Hiệu lực thi hành.

Quy tắc ứng xử văn hóa, đạo đức công vụ này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định hoặc có các văn bản hướng dẫn của Phòng văn hoá – xã hội thì được rà soát bổ sung hàng năm, Quy định này sẽ được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.

